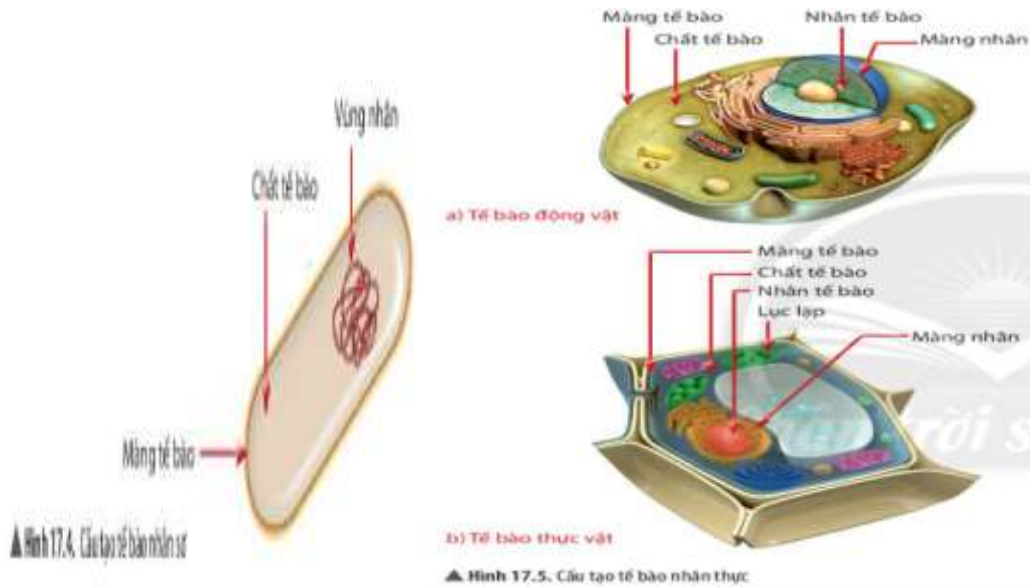


TUẦN 11

Bài 17: TẾ BÀO (tiết 3)

I/ HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ TÌM HIỂU BÀI Ở NHÀ

- Đọc thông tin và quan sát các hình ảnh 17.4, 17.5/sgk trang 87 rồi thực hiện các nhiệm vụ sau:



- Xác định các bộ phận giống nhau của tế bào nhân sơ và tế bào nhân thực?
- Chỉ ra sự khác biệt giữa tế bào nhân sơ và tế bào nhân thực?
- Sự khác nhau giữa tế bào thực vật với tế bào động vật
- Nối bảng sau để hoàn thành chức năng của các bộ phận trong tế bào?

A- Thành phần cấu tạo tế bào	B- Chức năng
1. Màng tế bào	a. Điều khiển mọi hoạt động sống của tế bào
2. Chất tế bào	b. Bảo vệ và kiểm soát các chất đi vào, đi ra khỏi tế bào
3. Nhân tế bào hoặc vùng nhân	c. Là nơi diễn ra các hoạt động sống

II/ NỘI DUNG BÀI HỌC (HS ghi các nội dung bài học vào vở)

* **Các thành phần chính của tế bào:** Tế bào được cấu tạo từ ba thành phần chính: màng tế bào, chất tế bào, nhân tế bào hoặc vùng nhân

* **Chức năng của mỗi thành phần chính trong tế bào**

- Màng tế bào: bảo vệ và kiểm soát các chất đi vào, đi ra khỏi tế bào.
- Chất tế bào: là nơi diễn ra các hoạt động sống.
- Nhân tế bào: điều khiển mọi hoạt động sống của tế bào.

* **Các loại tế bào:**

Dựa vào đặc điểm của nhân, tế bào gồm 2 loại: tế bào nhân sơ và tế bào nhân thực

- Tế bào nhân sơ: nhân chưa hoàn chỉnh không có màng nhân bao bọc.
- Tế bào nhân thực: Nhân hoàn chỉnh, có màng nhân bao bọc

*** Phân biệt tế bào thực vật với tế bào động vật**

- Tế bào thực vật: Có lục lạp, lục lạp là bào quan chứa sắc tố có khả năng hấp thụ năng lượng ánh sáng để quang hợp.
- Tế bào động vật: Không có lục lạp.

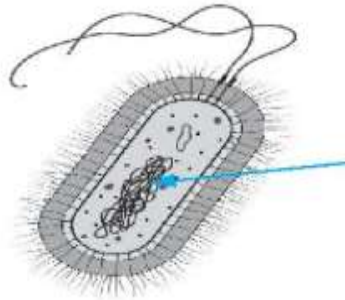
III/ BÀI TẬP LUYỆN TẬP – Củng cố (HS làm bài tập sau vào vở)

1. Đặc điểm của tế bào nhân thực là

- A. có chất tế bào
- B. có màng nhân bao bọc vật chất di truyền
- C. có lục lạp
- D. có vùng nhân

2. Quan sát tế bào bên và cho biết mũi tên đang chỉ vào thành phần nào của tế bào?

- A. Màng tế bào
- B. Chất tế bào
- C. Nhân tế bào
- D. Vùng nhân



IV. DẶN DÒ:

- Làm các câu hỏi trên và BT2/sgk trang 89 vào vở
- Xem trước phần 2 của bài